TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 10/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài, ông Nguyễn Ngọc Tính.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Quách Văn Tiến D; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2004, tại: Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Hùng T, sinh năm 1977; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Quách Văn N, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng: Hà Văn B; Hà Ngọc C; Hà Ngọc Q; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C; Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/04/2024, Quách Văn Tiến D từ nhà đi đến nhà anh Hà Văn B, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để dự liên hoan sinh nhật. Tại nhà anh B, D gặp một số người gồm: Hà Văn B (chủ nhà); Hà Ngọc Q; Bùi Ngọc C1, đang ngồi uống rượu nên D ngồi xuống tham gia

cùng mọi người. Khoảng 30 phút sau anh Quách Văn N, sinh năm 2000 trú tại thôn Đ, xã C, huyện C đi đến và ngồi uống rượu cùng mọi người. Anh N ngồi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đi ra ngoài giải quyết việc cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D đứng dậy để đi về thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu xanh dương. Quan sát thấy mọi người không chú ý nên D đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần và đi về nhà. Đến sáng ngày 18/04/2024, D đem chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1999, ở Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa bán với giá 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*. Sau đó, D đã tiêu dùng cá nhân hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 344/KL- HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoạt di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu xanh dương, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSCT, ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, truy tố bị cáo Quách Văn Tiến D tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn P là người mua lại chiếc điện thoại của bị cáo, anh P không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh P.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn Tiến D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Quách Văn Tiến D phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm h, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 06 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại,, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/04/2024 tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Quách Văn Tiến D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX, màu xanh dương của anh Quách Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C. Trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động chân chính, muốn kiếm tiền mà không phải bỏ sức lao động. Do đó, cần lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Gia đình bị cáo hiện đang thuộc gia đình chính sách, trực triếp thờ cúng liệt sĩ và có ông nội là người có công với cách mạng, đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2 trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì, do đó, không xem xét.

[6] Về dân sự: Bị cáo, anh Nguyễn Văn P đã thỏa thuận xong phần bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333; Điều 336, Điều 337 Bộ luật TTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2023 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn Tiến D 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quách Văn Tiến D cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền và nghĩa liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người có Q&NV liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung